

Số: 36/KH-THTT

Gia Lộc, ngày 10 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 -2026

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn 5954/SGDDT-GDMN và GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT Hải Phòng về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường.

Trường Tiểu học Tân Tiến xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Tiểu học Tân Tiến thuộc phía Đông của xã Gia Lộc-thành phố Hải Phòng, tiếp nhận học sinh chủ yếu từ 3 thôn của xã Tân Tiến trước đây (Đông Cạn, Quán Đào, Tam Lương). Người dân nơi đây chủ yếu sống bằng nghề làm ruộng kết hợp kinh doanh nhỏ lẻ và làm công nhân tại các công ty lân cận.

Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của địa phương. Tất cả 19 trường trên địa bàn xã Gia Lộc đều đạt trường chuẩn quốc gia, trong đó 1 số trường đạt chuẩn mức độ 2. Trường Tiểu học Tân Tiến đạt chuẩn mức độ 1 từ năm 2010 và đã 2 lần được công nhận lại (năm 2016 và năm 2021).

Ban đại diện cha mẹ HS thường xuyên phối hợp với nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động nguồn lực hỗ trợ bổ sung cơ sở vật chất nhà trường ngày thêm khang trang, sạch đẹp.

Trong những năm gần đây, kinh tế của người dân địa phương có tiến bộ, tình hình-xã hội được ổn định, an toàn trật tự, một số gia đình đã có sự quan tâm tới việc học hành của con cái.

* Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Sở GDĐT và Trường phòng VH-XH;

Đảng bộ và nhân dân xã nhà luôn quan tâm, ủng hộ sự nghiệp giáo dục; cố gắng tạo điều kiện về CSVC nhà trường tương đối đầy đủ để đáp ứng việc dạy-học 2 buổi/ngày và duy trì trường Chuẩn mức độ I, có kế hoạch phấn đấu đạt Chuẩn mức độ II trong giai đoạn tới.

Nhà trường có đủ CBQL và GV dạy các môn học/HĐGD. Cán bộ quản lý và đại đa số giáo viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao; một số GV có năng lực chuyên môn vững vàng, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học. 100% GV đã có kinh nghiệm giảng dạy Tiểu học, được bồi dưỡng chương trình, SGK hiện hành. Tập thể nhà trường có truyền thống đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh được học 2 buổi/ngày ngay từ đầu năm học. Đa số học sinh chăm, ngoan, nhiều em có ý thức và nề nếp học tập tốt.

Có đủ 1 phòng học/lớp, kiên cố cao tầng; sân chơi phần lớn diện tích có mái che, đảm bảo an toàn cho HS vui chơi và rất thuận lợi khi tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể quy mô toàn trường. 100% các phòng học có thiết bị dạy học hiện đại, kết nối mạng Internet; được xã đầu tư cho bể bơi di động.

Kinh tế người dân địa phương dần ổn định nên phụ huynh có điều kiện quan tâm, chăm lo đến việc học tập của con em.

*** Khó khăn:**

Trong năm học có 02 GVVH nghỉ thai sản (cách nhau 2 tháng) nên phải hợp đồng GV đã nghỉ hưu và có sự thay đổi GV chủ nhiệm của 01 lớp;

Trình độ quản lý, khả năng tiếp cận sự đổi mới của CBQL và một số giáo viên còn chậm và hạn chế so với yêu cầu;

Đội ngũ giáo viên 100% là nữ, một số có con nhỏ, đa số GV không là người địa phương;

Nhiều GV trẻ, tay nghề và kinh nghiệm còn hạn chế nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường, khó sắp xếp GV dạy lớp 4, lớp 5 và lựa chọn GV cốt cán các môn học/HĐGD.

Bộ thiết bị dạy học dùng chung từ lớp 2 đến lớp 5 chưa được cung ứng nên GV phải khắc phục bằng cách tự làm đồ dùng dạy học hoặc trình chiếu trên màn hình. Một số chi tiết trong bộ đồ dùng của HS chưa phù hợp, chất lượng không tốt nên HS gặp khó khăn trong việc sử dụng.

Các lớp đều có học sinh còn khó khăn trong học tập. Đặc biệt, HS mới tuyển vào lớp 1, một số em chưa biết hết các chữ cái tiếng Việt, chưa biết cầm bút, rất nhút nhát. Cả 3 lớp Một đều có HS tự kỉ, chậm phát triển trí tuệ, trong đó có 01 em sinh năm 2018 học lại (em Lê Trung Hiếu-lớp 1B) nhưng không tiến bộ, không có khả năng tiếp nhận kiến thức.

Địa phương chưa có truyền thống hiếu học. Nhiều gia đình chỉ mãi làm kinh tế, đi làm xa, chưa quan tâm tới con cái (nhờ ông bà nuôi dưỡng), phó mặc việc học và giáo dục hoàn toàn cho nhà trường nên kết quả học tập tiến bộ rất chậm. Số HS có hoàn cảnh khó khăn khá đông.

Trường chưa có nhà tập đa năng; sân tập TDTT nhỏ hẹp. Khu bán trú chưa được tách biệt, việc ăn ngủ của HS còn phải sắp xếp ghép với phòng học và phòng đọc. Một số phòng chức năng còn chật hẹp, thiếu 2 phòng học bộ môn (theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 quy định tại Thông tư 13/2020 và Thông tư 23/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1. Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1.1. Quy mô

Số điểm trường: 1

Năm học 2025-2026, Trường TH Tân Tiến có số lớp và số học sinh như sau:

Khối Lớp	Số lớp	Số HS	HS nữ	HS nam	HSKT	Trẻ mồ côi	Con hộ nghèo	Con hộ cận nghèo	Con LLVT GĐCS	HS lưu ban	HS bán trú
1	3	89	41	47	1		2	3		1	52
2	3	87	38	49	2	2		1	3	1	39
3	3	79	34	45	1	1		2	1	0	25
4	2	66	29	37	1	1		0	5	1	19
5	3	90	48	41	1	3			1	0	15
+	14	411	190	221	6	7	2	6	10	3	150

So với cuối năm học trước: tăng 11 học sinh, không tăng lớp;

Học sinh hộ cận nghèo tăng 2 em so với năm học trước;

Học sinh mồ côi: 01 em (cả bố và mẹ) 6 em mồ côi bố;

Học sinh khuyết tật: 06 em (trong đó có 01 em lớp 5 tật thể chất, chỉ giảm 1 phần yêu cầu môn GDTC, khả năng học tập các môn học khác bình thường);

Học sinh ăn bán trú: 150 em – tỉ lệ 36,5% (tăng 9,3% so với năm học trước).

88/89 em HS lớp 1 mới tuyển sinh đã qua mẫu giáo; 01 em sinh năm 2018 hộ khẩu phường Việt Hòa đến, không qua trường mầm non, đi học muộn, do gia đình mới đi làm ăn từ miền Nam chuyển về.

1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ CBQL, GV, nhân viên

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 26 người (trong đó có 01 GV hợp đồng dạy ngoại ngữ, 01 GV/VH dạy HĐ thay GV nghỉ thai sản).

CBGV NV	SL	Văn bằng			Đăng viên	Đoàn viên	Độ tuổi				BC	HĐ
		ĐH	CD	Đang học ĐH			≤30	31-40	41-50	>50		
BGH	2	2			2				1	1	2	
GVTH	15	14	1		10	6	3	6	1	5	14	1
GVTA	2	2			2	1		2			1	1
GV Tin	1	1			1			1			1	
GVMT	1	1			1			1			1	
GVÂN	1	1							1		1	
GVTD	1	1			1			1			1	
NV	3	1	1	1	1			1	1	1	3	
TC	26	23	2	1	18	7	3	12	4	7	24	2

Giáo viên (viên chức) có tuổi đời cao nhất là 56, tuổi nghề cao nhất là 37 năm (đ/c Phụng); giáo viên có tuổi đời thấp nhất là 27 (đ/c Hiền), tuổi nghề thấp nhất là 02 năm (đ/c Nhân).

1.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài liệu học, học liệu

- Tổng diện tích khuôn viên trường: 4040m², bình quân 9,8 m²/HS, chưa đảm bảo mức tối thiểu so với quy định.

- Các khối phòng, khối công trình hiện có:

+ Khối phòng học tập: Có 16 phòng (đủ 1 phòng/lớp để tổ chức 100% HS học 2 buổi/ngày, 1 phòng học Tin học, 1 phòng học Âm nhạc). Còn thiếu tối thiểu 02 phòng học bộ môn.

+ Phòng chức năng: 11 phòng (phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, văn phòng, thư viện (2 phòng), phòng tư vấn tâm lý học đường + Hỗ trợ trẻ khuyết tật, phòng thiết bị, phòng y tế, phòng Đội + truyền thống, phòng họp, phòng bảo vệ).

+ Khối phục vụ sinh hoạt: có 1 bếp ăn và 1 phòng ăn.

+ Có 2 dãy nhà vệ sinh riêng cho GV (2 phòng) và HS (11 phòng), nam riêng, nữ riêng. So với quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, khu vệ sinh dành cho HS còn thiếu.

+ Đủ hệ thống nước sạch phục vụ HS, GV.

- Thiết bị dạy học: Mỗi phòng học có smart tivi hoặc máy chiếu, có bộ thiết bị dùng chung đối với GV lớp 1. Thiếu thiết bị dạy học từ lớp 2 đến lớp 5.

- Tài liệu dạy học, Sách giáo khoa dùng chung: Nhà trường có đủ sách giáo khoa dùng chung, cơ bản đủ sách giáo viên các môn học/HĐGD và sách tham khảo Chương trình GDPT 2018 song thiếu SGK môn Mỹ thuật (bộ Chân trời sáng tạo-Bản 1) lớp 4, lớp 5.

1.4. Đánh giá kết quả giáo dục của năm học trước

a. Kết quả giáo dục:

Cuối năm học 2024 - 2025, trường có 14 lớp với 400 HS (trong đó có 01 HS tật thể chất được giảm nhẹ yêu cầu học tập môn GDTC, các môn học khác được đánh giá như HS bình thường và 06 HS KT trí tuệ học hoà nhập theo kế hoạch giáo dục riêng). Kết quả đạt được như sau:

* Đối với học sinh bình thường:

- HS hoàn thành chương trình Tiểu học và chương trình lớp học, được lên lớp: 391/394 HS - đạt 99,2%, trong đó HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 72/72 em - đạt 100% (đạt chỉ tiêu đề ra từ đầu năm học, chưa đạt chỉ tiêu so với chiến lược phát triển của nhà trường).

Lưu ban: 3 HS – tỉ lệ 0,8%

- Đánh giá XL Thẻ lực HS (không đánh giá 6 HSKT):

Tốt : 231/394 em - tỉ lệ 58,6% Đạt: 163/394 em - tỉ lệ 41,4%.

- Khen thưởng cuối năm: Tổng số được khen thưởng: 234 HS gồm:

+ Học sinh xuất sắc: 127 em – tỉ lệ 32,2% (vượt chỉ tiêu 5,4%)

- + Học sinh Tiêu biểu trong học tập và rèn luyện: 107 em, đạt 27,2.
- Kết quả các cuộc thi, giao lưu:
- + Cấp huyện (Cờ vua- thi trực tiếp):
Cá nhân: 6 em đoạt giải (1 Nhất và 5 giải Ba); có 01 em (nữ lớp 2) dự thi cấp tỉnh xếp thứ 13/36;
Đội: Giải Ba
- + Cấp tỉnh (qua mạng, các môn học): 29 em (13 Nhất, 3 Nhì; 13 KK);
- + Cấp Quốc gia (qua mạng): 10 em (02 Nhất, 3 Nhì, 3 Ba, 05 KK Toán).
- * Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập: 6/6 em chuyển lên lớp trên học hòa nhập theo nguyện vọng của gia đình HS.
- b. Ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân:
- * Ưu điểm:
 - Hầu hết học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt môn học/HĐGD. Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu cuối năm học tương đối cao. Các em luôn ngoan ngoãn, có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện, tự giác hoàn thành nhiệm vụ.
 - Nhiều em hăng hái tự nguyện tham gia các cuộc thi qua mạng và đã đạt được kết quả cao.
 - Các câu lạc bộ môn học, TDTT và nghệ thuật được thành lập từ đầu năm học, duy trì luyện tập ngoài giờ học dưới sự hướng dẫn của giáo viên (miễn phí).
 - Hầu hết giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm, thường xuyên theo dõi sát sao tới từng nhóm đối tượng học sinh; tranh thủ mọi thời gian để tự bồi dưỡng HS yêu thích môn học, phụ đạo HS còn khó khăn trong học tập. Một số GV tích cực hướng dẫn HS sinh hoạt câu lạc bộ.
- * Hạn chế, nguyên nhân:
 - Tỷ lệ HS phải rèn luyện trong hè chiếm 1,3%. Đó là những HS nhận thức rất chậm, nhanh quên, gia đình không quan tâm tới việc học của con.
 - Kết quả các cuộc thi còn hạn chế, nhất là các môn thi Bóng đá. Lý do: Thể lực HS chưa tốt, chỉ được luyện tập tại trường ít thời gian cuối ngày học, chưa được đầu tư học, luyện tập tại các trung tâm, các câu lạc bộ chuyên nghiệp. GV dạy GDTC là nữ, kinh nghiệm huấn luyện bóng đá có phần hạn chế.
 - Số HS thông minh, có năng khiếu môn học, ham học hỏi rất hiếm, do địa phương chưa có truyền thống hiếu học, hầu hết người dân địa phương chưa coi trọng việc học.

B. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU NĂM HỌC 2025-2026

I. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT); triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp.
2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp xã với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục tiểu học theo Quyết định của UBND thành phố, cụ thể:

Ngày tựu trường: Bắt đầu từ ngày 25/8/2025 đối với lớp 1. Bắt đầu từ ngày 29/8/2025 đối với các lớp 2, 3, 4, 5.

Ngày khai giảng: 05/9/2025.

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026.

Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026.

Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 30/5/2026.

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2026.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

1.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1.2.1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 1002/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học, Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục (HĐGD) và kế hoạch bài dạy; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học/HĐGD của

các khối lớp, kế hoạch bài dạy của từng cá nhân giáo viên, lưu ý việc tích hợp giáo dục STEM, STEAM, giáo dục quốc phòng-an ninh, giáo dục quyền con người...

b) Thực hiện chương trình giáo dục

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

- Các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành (Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc *tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học*; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc *hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học*; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc *hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học*; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc *hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2*; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc *tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học*; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về *Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học*; Công văn số 335/SGDĐT-GDTH ngày 22/2/2024 về việc *tích hợp, lồng ghép giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học*; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc *hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học*).

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (bao gồm Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm), các môn học tự chọn (Ngoại ngữ 1- lớp 1, lớp 2) theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo *Thông tư số 32/2018/TTBGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*), bảo đảm tính liên thông với môn Tiếng Anh thực hiện bắt buộc từ lớp 3, được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy tối thiểu 9 buổi/tuần (tương đương 32 tiết/tuần) theo hướng dẫn của Bộ và của Sở GDĐT; trong đó lưu ý đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học (tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học

trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, ...), nội dung cụ thể từng buổi thực hiện như sau:

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CTGDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

+ Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; học ngoại ngữ với giáo viên nước ngoài, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Buổi học thứ 10, nhà trường liên kết hợp tác với các Trung tâm có đủ năng lực pháp lý tổ chức dạy đối với những HS đăng ký tự nguyện tham gia học tiếng Anh với GV người nước ngoài (1 tiết/tuần), giáo dục STEM (1 tiết/tuần) và giáo dục Kỹ năng sống (1 tiết/tuần).

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn HS học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

1.2.2. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT)

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 theo tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GDĐT phê duyệt và theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT (*Công văn 5954/SGDDT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT Hải Phòng về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026*);

Tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên điều chỉnh, tích hợp và sử dụng linh hoạt theo đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lý của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp đáp ứng yêu cầu của CTGDPT cập nhật thông tin mới phù hợp với tình hình hiện nay - chính quyền địa phương 2 cấp.

1.2.3. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của CT GDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT (*Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 v/v hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Công văn số 445/SGDDT-GDTH ngày 05/4/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học*) với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Phó HT cùng các tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện giáo

dục STEM (**mỗi khối lớp thực hiện ít nhất 4 chủ đề/năm học**), triển khai đến tất cả giáo viên, tổ chức thực hiện đúng kế hoạch và có hiệu quả.

- Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện; tiếp tục áp dụng chuyên đề GD STEM đã thực hiện từ năm học trước, **tổ chức SHCM theo NCBH về GD STEM (mỗi tổ CM có ít nhất 1 đợt)**; đánh giá, rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM tại nhà trường đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

- Ngoài các tiết học do GV của trường thực hiện theo Chương trình, nhà trường triển khai tổ chức liên kết giáo dục STEM (1 tiết/tuần) đối với HS tự nguyện đăng kí tham gia, thực hiện từ tuần 4.

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp để trang bị cơ sở vật chất, bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- **Tổ chức Ngày hội STEM cấp trường.**

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Ổn định số lớp, duy trì sĩ số học sinh/lớp

Duy trì ổn định 14 lớp, mỗi lớp không quá 35 học sinh, đủ điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;

Duy trì tốt sĩ số học sinh đến cuối năm học, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc bổ sung những hạng mục CSVC còn thiếu, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, góp phần triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo yêu cầu, duy trì trường chuẩn QG mức độ 1 và phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn 2029-2031.

2.2. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có và tăng cường thiết bị dạy học, học liệu

Đảm bảo đủ phòng học cho các lớp và sắp xếp hợp lý 2 phòng học bộ môn, sử dụng có hiệu quả;

Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục (*Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học*); thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bố trí nguồn lực sửa chữa thiết bị dạy học hiện đại để khai thác tốt nguồn học liệu điện tử, tạo hứng thú cho học sinh trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học; tiếp tục tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, khai thác học liệu điện tử trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học.

Giáo viên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có; tăng cường thiết bị dạy học tự làm, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục để làm phong phú thêm thiết bị, đồ dùng dạy học; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”;

2.3. Bảo đảm đủ sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Nhà trường tiếp tục sử dụng sách giáo khoa đã lựa chọn và được phê duyệt, chủ động đăng ký nhu cầu sử dụng sách giáo khoa, phối hợp với các nhà xuất bản để cung ứng sách giáo khoa kịp thời trước khi bắt đầu năm học mới; rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường để xây dựng và thực hiện kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo vào thư viện nhà trường phục vụ nhu cầu mượn-đọc của giáo viên và học sinh.

Tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương, nhà trường chủ động tổ chức lựa chọn các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương đã được Bộ GDĐT phê duyệt, tổ chức điều chỉnh, tích hợp và sử dụng linh hoạt theo đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lý của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp đáp ứng yêu cầu của CTGDPT.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình

Đề nghị UBND xã được tiếp tục hợp đồng tối thiểu 02 GV văn hóa và 01 GV tiếng Anh để đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định; chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không để việc sắp xếp, tổ chức bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Nhà trường tham mưu UBND cấp xã và Sở GDĐT các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng, gây ảnh hưởng đến việc dạy học;

Căn cứ đặc điểm, tình hình của trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, nhà trường chủ động liên kết với các trung tâm có nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao tổ chức giáo dục kỹ năng sống, dạy học tiếng Anh (GV là người nước ngoài), mời vận động viên bóng đá chuyên nghiệp (người của địa phương) tham gia hướng dẫn câu lạc bộ Bóng đá học sinh của trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác bồi dưỡng GV hè 2025 và năm học 2025-2026 theo Kế hoạch của nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên tham gia học tập đầy đủ các chuyên đề chương trình “Bình dân học vụ số” theo chỉ đạo của Phòng VH-XH và Sở GDĐT, hoàn thành chương trình bồi dưỡng đúng thời gian quy định.

Tham gia có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm trường và sinh hoạt chuyên đề cấp thành phố.

Thực hiện có hiệu quả sinh hoạt chuyên đề cấp trường, cấp tổ và sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Trong năm học, nhà trường tổ chức chuyên đề, hội thảo **liên cấp** (với GV dạy lớp 5 tuổi trường Mầm non, GV dạy lớp 6 Trường THCS trên địa bàn) và thực hiện **01 chuyên đề theo cụm trường** (Cụm số 19) **“Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Khoa học nhằm tạo hứng thú học tập cho HS”**.

Tổ chức Hội giảng để GV có thêm cơ hội học tập, bồi dưỡng chuyên môn.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo chu kỳ và chọn cử giáo viên tiêu biểu tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp xã năm học 2025-2026 theo kế hoạch của phòng VH-XH.

Nhà trường chủ động, sáng tạo trong huy động nguồn lực, sử dụng hợp lý, khoa học các nguồn kinh phí và cơ sở vật chất hiện có, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy ngoại ngữ; khuyến khích dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường (theo *Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*).

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường, liên trường nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình

thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Nhà trường khuyến khích, động viên, tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên học tập, nâng cao trình độ đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật GD 2019.

CBQL tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về tổ chức bộ máy vận hành chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính, thực hiện theo sự phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại đơn vị.

3. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Nhà trường, các tổ chuyên môn chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Giáo viên thực hiện dạy học lấy học sinh làm trung tâm, hướng dẫn HS đổi mới phương pháp học để nâng cao chất lượng, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường (giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục về quyền con người,...). Thầy cô phát huy vai trò, trách nhiệm, tạo động lực để học sinh hứng thú học tập.

Mỗi tổ CM thực hiện **ít nhất 1 chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), phát huy năng lực học sinh.**

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học (*Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học*); nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình,

kho học liệu số dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc>), tham khảo các tiết dạy chuyên đề, các tiết dạy được đánh giá xuất sắc, sáng tạo trong Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Trong năm học, **mỗi tổ CM thực hiện ít nhất 4 đợt SHCM theo NCBH, mỗi GV dự giờ học hỏi đồng nghiệp ít nhất 18 tiết.**

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm,...; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, HĐGD phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của HS.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

3.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, tiếp tục thực hiện học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GD

Chủ động triển khai thực hiện kế hoạch theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022

của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”) phù hợp; tiếp tục triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025” và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025 của nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân cấp tiểu học nói riêng và trong toàn ngành nói chung.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của các cấp quản lý giáo dục. Giáo viên nâng cao hiệu quả “Ứng dụng công nghệ AI trong quản lý và giảng dạy”.

Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo chuyên môn; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn.

Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

Tham mưu tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào dạy học thông qua dạy học môn Tin học (chủ đạo) và tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên*), bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Tiếp tục thực hiện Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (*Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học*) và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Duy trì ổn định và tiếp tục phát triển kết quả PCGDTH. Thực hiện tốt Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC); Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ GDĐT về đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 17/9/2025 của UBND xã Gia Lộc về việc thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2025.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD của nhà trường, đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD; tích cực huy động các đối tượng diện PCGDTH ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học (nếu có) và có giải pháp khắc phục tình trạng này; duy trì tốt sĩ số học sinh; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh. Thực hiện quản lý PCGDTH theo Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC.

Duy trì và giữ vững PCGDTH đạt mức 3, XMC mức độ 2.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

Nhà trường bảo đảm các điều kiện để 06 em khuyết tật (trong đó có 5 em thiếu năng trí tuệ) được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập. Duy trì giáo dục hòa nhập cho 6/6 HSKT; chủ động phối hợp với trường Giáo dục chuyên biệt tăng cường phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm cho trẻ khuyết tật; tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập;

Đối với những lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng HS khuyết tật. Thực hiện dạy học và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

b) Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Quan tâm về mọi mặt đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

5. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học; duy trì trường chuẩn quốc gia

5.1. Hoạt động thư viện

Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Phát huy hiệu quả của thư viện thân thiện, thư viện lớp học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Quan tâm giải pháp huy động xây dựng tủ sách giáo khoa dùng chung để bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa phục vụ hoạt động dạy và học lâu dài.

Trong năm học, thư viện tổ chức ít nhất 2 hoạt động sáng tạo.

Hàng tháng, ngoài tiết đọc, tiết học thư viện theo kế hoạch môn học/HĐGD, mỗi lớp có thêm nhất 1 tiết đọc tại thư viện dưới sự quản lý của giáo viên chủ nhiệm và cán bộ thư viện.

5.2. Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục

và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học) để rà soát, điều chỉnh, bổ sung các điều kiện và tham mưu với lãnh đạo địa phương kịp thời.

Cán bộ giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ đào tạo, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, tham khảo những nội dung, phương pháp giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để vận dụng một cách phù hợp với điều kiện thực tế, nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

- Triển khai, thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa chủ trương của thành phố, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về giáo dục Tiểu học.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo;

+ Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; sử dụng tài liệu, hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Khuyến khích sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

+ Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và nghiêm túc thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng lạm thu, tránh gây áp lực kinh phí cho phụ huynh học sinh dịp đầu năm học. Tiếp tục thực hiện không dùng tiền mặt đối với các khoản thu của nhà trường.

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ, xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học, đảm bảo 100% tổ chức, cá nhân được kiểm tra; tăng cường kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra đột xuất. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của Ban KT nội bộ theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức và gây áp lực cho GV.

- Tăng cường vai trò hoạt động của Hội đồng trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.

- Nâng cao chất lượng thống kê, báo cáo, đảm bảo đầy đủ nội dung, chính xác về số liệu, đúng thời gian quy định, thực hiện nghiêm túc các quy định về soạn thảo, lưu trữ văn bản (*Nghị định 30/2020/NĐ-CP, ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ*). Nộp báo cáo đúng thời gian quy định.

7. Thực hiện các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

7.1. Thực hiện các phong trào thi đua

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Dạy tốt, học tốt”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong nhà trường. Nhà trường tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi (GVG) cấp trường, Hội giảng theo Kế hoạch và Hướng dẫn tổ chức thi GVG của Sở GD&ĐT. Khuyến khích, tạo điều kiện để GV tự nguyện đăng kí tham gia Hội thi GVG đối với giáo viên dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 5; bồi dưỡng, tư vấn cho giáo viên tham gia Hội thi GVG cấp xã, cấp tỉnh (nếu có).

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn thành các hoạt động cụ thể, rõ ràng; tổ chức phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, tránh hình thức; bình xét thi đua, khen thưởng cuối học kỳ, cuối năm đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc được giao, nhất là gắn kết quả thi đua của cá nhân với kết quả đánh giá học sinh, tránh việc đánh giá quá rộng hoặc chạy theo thành tích; khuyến khích các tổ CM, cá nhân GV có nhiều biện pháp chủ động, linh hoạt, sáng tạo, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ,... Trong năm học 2025-2026, 100% CBGV, NV và các em HS hưởng ứng phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Tích cực tham gia các cuộc thi do ngành Giáo dục, xã Đoàn, Hội đồng Đội các cấp tổ chức hoặc phối hợp tổ chức. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học, ứng phó kịp thời với tình huống bất thường.

Tổ chức có hiệu quả Hội thi GV dạy giỏi cấp trường, Hội giảng.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học. **Mỗi GV** tự làm đồ dùng dạy

học, **có ít nhất 01 đồ dùng chất lượng cao dự thi và nộp về phòng thiết bị.**

Phát động cán bộ GV, NV viết và áp dụng sáng kiến, phần đầu có 10% sáng kiến được cộng nhận phạm vi cấp cơ sở.

Lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể gương mẫu, đi đầu trong các phong trào thi đua.

Chấp hành nghiêm túc quy định về chế độ thông tin, báo cáo.

Thường xuyên cập nhật thông tin, hướng dẫn, yêu cầu,... (qua Văn phòng điện tử xã Gia Lộc, gmail của trường) và các hình thức khác.

Báo cáo phải đầy đủ, đúng thời gian, đúng biểu mẫu, đủ số liệu, số liệu phải chính xác; gửi bằng văn bản và qua email.

7.2. *Đẩy mạnh công tác truyền thông*

Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục của trường; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, SGK mới, tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đúng mục đích trang Fanpage của trường và các ứng dụng, phần mềm quản lý khác phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy. Khuyến khích đội ngũ CB, GV, NV chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường, của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các phong trào, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Ngoài ra, nhà trường tích cực công tác truyền thông trên các phương tiện như zalo, eNetViet,... để từng bước xây dựng nền văn hóa của nhà trường.

Mỗi tháng, nhà trường có ít nhất 2 bài đăng trên trang Fanpage và cổng thông tin điện tử của trường, của xã. Tin bài chú trọng tới nội dung và có hình ảnh minh họa, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về nội dung, hình thức của các bài tuyên truyền của nhà trường.

Phân công GV dạy Tin học phụ trách trang Website và Fanpage của trường; tạo điều kiện thuận lợi để GV phụ trách công tác truyền thông được tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

8. Công tác phối hợp

8.1. *Công tác Đoàn, Đội và phong trào thiếu nhi*

Nhà trường, Chi đoàn phối hợp với Đoàn thanh niên xã tích cực, chủ động, sáng tạo triển khai các chương trình, hoạt động thiết thực theo hướng dẫn của Thành Đoàn và bám sát chủ đề công tác năm học.

Chi đoàn thanh niên, Ban phụ trách Đội phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh các phong trào học tập và rèn luyện cho đội viên, thiếu niên, nhi đồng và thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm học.

Chú trọng công tác giáo dục truyền thống, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh với các nội dung, hình thức phong phú gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tổ chức có hiệu quả các HĐTN, hoạt động GDNGLL phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, quan tâm đến việc giáo dục thể chất cho học sinh. Chọn ngày 20/11 hằng năm là ngày giáo dục truyền thống của nhà trường; đẩy mạnh các hoạt động như bóng đá, cờ vua, thể dục nhịp điệu,... Thực hiện có nền nếp tập thể dục giữa giờ, thể dục tại chỗ trong các tiết học cho học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, phù hợp nội dung học tập của học sinh, tình hình và điều kiện thực tế.

Căn cứ tình hình thực tế để có thể tổ chức Lễ chào cờ đầu tuần với nội dung phù hợp, dành từ 10 đến 15 phút trong tiết chào cờ để tổ chức các hoạt động giao lưu, tuyên truyền nhằm rèn kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục truyền thống và ý thức vệ sinh phòng tránh các bệnh dịch... theo chủ điểm, chủ đề các khối lớp đã phối hợp xây dựng. **100% CB, GV và học sinh hát Quốc ca khi chào cờ.**

8.2. Công tác y tế trường học

Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 về công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục.

Phối hợp với các hệ thống y tế cơ sở để tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho học sinh của nhà trường, khám sức khỏe định kỳ cho 100% học sinh của nhà trường ít nhất 1 lần/năm học.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; nâng cao nhận thức, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho học sinh về chăm sóc sức khỏe bản thân; giáo dục lối sống lành mạnh, khoa học.

8.3. Thực hiện thông tin báo cáo

Nhà trường chủ động thực hiện thông tin, báo cáo với các cấp quản lý đảm bảo kịp thời, chuẩn xác.

CBGV, NV, các tổ chuyên môn chủ động cập nhật thông tin qua các nhóm Zalo, email của trường, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo thời hạn và thể thức văn bản quy định.

III. Chỉ tiêu phấn đấu

1. An toàn trường học

Đảm bảo mức độ: Thực hiện tốt, trường học an toàn.

2. Chất lượng giáo dục

*** Kết quả giáo dục cuối năm (HS bình thường và 01 em tật thể chất):**

Khối	Số HS ĐDG	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	88	25	28,4	28	31,8	33	37,5	2	2,3	1KT
2	85	28	32,9	25	29,4	32	37,7	0	0	2KT
3	78	22	28,2	25	32,1	31	39,7	0	0	1KT

4	65	15	23,1	18	27,7	31	47,7	1	1,5	1KT
5	90	20	22,2	25	27,8	45	50,0	0	0	
Tổng	406	110	27,1	121	29,8	172	42,4	3	0,7	5KT

Học sinh khuyết tật:

Khối	Số HS	Tiếng Việt						Toán					
		HHT		HT		CHT		HHT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	1			1	100					1	100		
2	2			2	100					2	100		
3	1			1	100					1	100		
4	1			1	100					1	100		
Tổng	5			5	100					5	100		

- Xếp loại thể lực (không tính HSKT):

HS nam: Tốt: 128/217 em – tỉ lệ 59% ; Đạt: 89/217 em – 41% ; CĐ: 0

HS nữ: Tốt: 111/188 em – tỉ lệ 59% ; Đạt: 78/188 em – 41% ; CĐ: 0

- Học sinh hoàn thành CTLH, CTTH, lên lớp thẳng: 401/406 – đạt 98,8%.
Trong đó HS lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học: 90/90 em – đạt 100%.

5 HSKT đạt yêu cầu theo kế hoạch giáo dục cá nhân, được chuyển học hòa nhập lớp trên.

* *Danh hiệu thi đua cuối năm:*

+ Tập thể:

Lớp Xuất sắc: 5 lớp; Lớp Tiên Tiến: 9 lớp

+ Cá nhân:

Học sinh Xuất sắc: **110/406** – tỉ lệ 27,1%.

Học sinh Tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện: **125/406** – tỉ lệ 30,8%.

* *Kết quả tham gia các cuộc thi/giao lưu:*

Cấp xã (thi hoặc giao lưu trực tiếp): 2-3 em

Cấp tỉnh (trực tiếp và qua mạng): 22-25 em;

Cấp quốc gia (qua mạng): 5-6 em.

3. Danh hiệu Nhà trường, các đoàn thể và cá nhân CB giáo viên, NV

- Nhà trường: Tập thể Lao động tiên tiến;

Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa;

Đơn vị đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Chi Đoàn thanh niên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Liên Đội: Vững mạnh.

- Cá nhân:

+ Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở: 4-5 đ/c; Lao động Tiên Tiến: 16- 19 đ/c.

+ 100% GV tham gia Hội giảng. Phần đầu xếp loại Giỏi 16/20, tỉ lệ 80%; xếp loại Khá: 4/20, tỉ lệ 20%; không có tiết xếp loại Trung bình.

+ Có GVDG cấp xã.

+ Tự xếp loại Chuẩn HT, Chuẩn phó hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp GVTH:

Tốt: 12/22 – đạt 54,5%; Khá: 10/22 – đạt 45,5%; Đạt: 0

+ Đánh giá, phân loại viên chức:

Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 4/24 – đạt 16,7%

Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 20/24 – đạt 83,3%

Hoàn thành nhiệm vụ: 0

Không hoàn thành nhiệm vụ: 0.

+ Chuyển đổi số: 100% GV lưu kế hoạch dạy học và KH bài dạy trực tuyến, có máy tính xách tay khi lên lớp; 85% GV thực hiện thành thạo bài giảng điện tử.

+ 95% nữ CB, GV, NV đạt danh hiệu "Giỏi việc trường, đảm việc nhà", 100% đạt gia đình nhà giáo văn hoá.

C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng, chính trị

Triển khai tuyên truyền kịp thời Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan tới giáo dục đến CBGV,NV. Tổ chức trao đổi thảo luận giữa các thành viên trong tổ, trong trường để mỗi CB, GV có nhận thức đúng, tích cực vận dụng và làm theo.

Tuyên truyền CBGV,NV, HS và PHHS tuyệt đối không lơ là, chủ quan trong phòng chống thiên tai, dịch bệnh;

Mỗi CBGV, NV (nhất là vị trí GVTH hạng I) là một cộng tác viên tuyên truyền tích cực.

Phối hợp cùng Công đoàn, các đoàn thể động viên, giám sát, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi xúc phạm nhân phẩm học sinh, đồng nghiệp.

GV không kỉ luật học sinh dưới bất kì hình thức nào, không nhận xét khuyết điểm của học sinh trước CMHS và đối xử thiếu công bằng với học sinh, đặc biệt là học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Bản thân mỗi CBGV, NV tích cực tự rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp; thực sự là nòng cốt và là tấm gương sáng về mọi mặt cho học sinh noi theo.

Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động.

2. Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, NV

Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đặc biệt quan tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực và phẩm chất theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn PHT và chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học. CBGV,NV tự rèn luyện, bồi dưỡng

theo các tiêu chí đánh giá viên chức của Luật viên chức và theo tiêu chí đánh giá chuẩn HT, chuẩn GVTH.

Xây dựng tập thể lãnh đạo nhà trường, tập thể CBGV gương mẫu, nhiệt tình, trách nhiệm, đoàn kết nội bộ, chấp hành nghiêm túc nội quy của trường; tận tâm, hết lòng yêu thương, tôn trọng học sinh; vui vẻ, cởi mở, sẵn sàng chia sẻ, luôn thân thiện với mọi người.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động; tổ chức tốt Hội nghị CBVC cấp tổ, cấp trường; dân chủ, công khai trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả cuộc vận động và các phong trào thi đua, coi đó là kim chỉ nam xuyên suốt các hoạt động dạy và học trong năm học, là mục tiêu để CB, GV, NV và học sinh phấn đấu và rèn luyện.

Xây dựng các gương điển hình tiên tiến về mọi mặt để CB, GV và HS phấn đấu, học tập và noi theo.

Nhà trường, tổ chuyên môn, GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của cá nhân và phù hợp với tình hình thực tế, nhiệm vụ năm học. Năm học này, nhà trường và GV dành nhiều thời gian bồi dưỡng/tự bồi dưỡng về:

- + Ứng dụng CNTT, đặc biệt là ứng dụng AI trong dạy học và quản lý;
- + **Nội dung giáo dục kỹ năng công dân số và tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.**

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn tối thiểu 1 lần/2 tuần; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Tổ chức tốt các chuyên đề, hội thảo về:

- + Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá HS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;
- + Vận dụng phù hợp những kỹ thuật dạy học tích cực, những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục;
- + Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học, giáo dục STEM, vận dụng “sơ đồ tư duy” vào dạy-học, tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống...

Ngoài ra, GV dạy lớp 1 kết hợp với GV mầm non dạy lớp 5 tuổi, GV dạy lớp 5 kết hợp với GV dạy lớp 6 trường THCS (trên địa bàn xã) tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên đề: “Rèn kỹ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm xúc về một sự việc-nền tảng vững chắc cho học sinh lớp 6 viết văn biểu cảm”.

Nhà trường phối kết hợp với Trường TH Gia Tân và Trường Tiểu học Gia Khánh đăng ký thực hiện chuyên đề Cụm CM: **“Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Khoa học lớp 4, 5 nhằm tạo hứng thú cho HS”**.

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh tiểu học.

3. Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

3.1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục

Tổ chức dạy-học 2 buổi/ngày, tối thiểu 9 buổi/tuần (32 tiết) đối với 100% học sinh ngay từ tuần 1 (từ 08/9).

Xây dựng quy chế chuyên môn chi tiết, triển khai tới toàn thể GV ngay từ đầu năm học.

Giáo viên thực hiện dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và môn học tự chọn; thực hiện nghiêm túc giờ lên lớp, giờ nào việc nấy, thực hiện đúng tiến độ chương trình, đảm bảo thời gian từng học kì và thời gian năm học; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Nâng cao chất lượng dạy-học buổi 2, xác định đúng yêu cầu trọng tâm từng môn học và nắm vững đặc điểm, tình hình HS của lớp để xây dựng kế hoạch dạy học buổi 2 sát thực, hiệu quả. Quan tâm hình thành và phát triển năng lực cá nhân HS, nhóm đối tượng HS, hướng dẫn HS hoàn thành bài ngay tại lớp...

Chỉ đạo làm tốt công tác bán trú, giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động ngoài giờ học chính khóa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

3.2. Đẩy mạnh hoạt động của tổ chuyên môn

Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, hướng dẫn các thành viên trong tổ xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch. Thực hiện tốt việc tư vấn, thúc đẩy trong kiểm tra đánh giá.

Tạo điều kiện để các thành viên trong tổ phát huy tính dân chủ, phát huy khả năng mỗi cá nhân trong mọi hoạt động. Thực hiện có hiệu quả, đúng thời gian các chuyên đề, sinh hoạt tổ nghiêm túc (2 tuần 1 lần đối với tổ chuyên môn vào chiều thứ sáu hằng tuần, từ 16 giờ 10 phút); thường xuyên trao đổi, góp ý kiến để tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn, trong cuộc sống; đặc biệt là bàn biện pháp kèm HS yếu, HS khuyết tật, BDHS có năng khiếu, biện pháp chủ nhiệm lớp.

Các tổ chuyên môn xây dựng các gương điển hình tiên tiến, lớp xuất sắc, xây dựng GV cốt cán có chuyên môn vững vàng để giúp đỡ các thành viên trong tổ giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

Thứ 5 hằng tuần, tổ trưởng, tổ phó CM kiểm tra, nhận xét Kế hoạch bài dạy (KHBD) của 100% GV trong tổ/khối và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra. Thứ 6 hằng tuần, Phó hiệu trưởng kiểm tra KHBD của toàn bộ GV, nhận xét, ký duyệt, lưu trên môi trường số (CSDL và Drive).

Động viên, khích lệ GV ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo trong dạy học một cách linh hoạt, phù hợp (tránh lạm dụng) để tạo hứng thú học tập cho HS, nâng cao chất lượng giờ lên lớp; số hóa hồ sơ sổ sách.

Giáo viên dạy Tiếng Anh sinh hoạt riêng theo nhóm chuyên môn để thuận lợi trong việc thống nhất, trao đổi, chia sẻ và giải quyết kịp thời những khó khăn,

vướng mắc trong dạy Tiếng Anh; tổ chức CLB Tiếng Anh của trường hoạt động có hiệu quả.

3.3. Trách nhiệm của giáo viên

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, chủ động xây dựng kế hoạch chủ nhiệm (đối với GV làm công tác chủ nhiệm lớp), kế hoạch bài dạy phù hợp theo đặc điểm đối tượng học sinh của lớp. Kế hoạch phải sát với thực tế. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra; chủ động linh hoạt điều chỉnh, bổ sung kịp thời trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học; tích cực đổi mới phương pháp soạn giảng, hình thức tổ chức dạy học, tăng cường đưa các trò chơi dân gian, các hoạt động trải nghiệm vào trong giảng dạy để tạo hứng thú và giáo dục truyền thống cho HS; linh hoạt ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học, tạo không khí học tập thoải mái, nhẹ nhàng, môi trường thân thiện để học sinh tích cực rèn luyện, tích cực học tập, phát huy năng lực cá nhân.

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt hơn nữa nền nếp dạy và học; quan tâm sát sao tới từng nhóm đối tượng HS, đảm bảo duy trì, giữ vững sĩ số HS đến cuối năm học; làm tốt công tác chủ nhiệm lớp và công tác xã hội hóa giáo dục; liên hệ, phối kết hợp thường xuyên với cha mẹ HS; rèn luyện kỉ cương nền nếp, ý thức tự quản, tự giác cho học sinh; GV chủ nhiệm lớp và GV bộ môn luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ trong giáo dục.

Khai thác có hiệu quả đồ dùng dạy học, mỗi GV cần tích cực tự làm đồ dùng dạy học bổ sung vào bộ thiết bị dùng chung. GV lên lớp phải có đồ dùng dạy học, sử dụng hiệu quả. GV chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, trình duyệt trước khi xây dựng kế hoạch bài dạy tối thiểu 1 tuần. **Phó HT duyệt kế hoạch dạy học của từng tổ, từng GV và lưu QTNT trước hai tuần.**

Có kế hoạch, biện pháp cụ thể kèm cặp, giúp đỡ HS còn khó khăn trong học tập, quan tâm bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; xây dựng kỉ cương, nền nếp học tập và rèn luyện cho học sinh, chú trọng nâng cao chất lượng toàn diện, chất lượng chữ viết, chất lượng các hoạt động GDNGLL, chất lượng phổ cập GDTH và kĩ năng giao tiếp cho HS.

Kiểm tra, đánh giá HS thường xuyên, đánh giá định kỳ, nhận bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học nghiêm túc, đúng quy định. Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh không gây áp lực đối với HS song phải đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định, phản ánh đúng chất lượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”.

Xây dựng các gương HS điển hình tiên tiến về từng mặt, điển hình toàn diện trong lớp, trong trường để học sinh khác học tập và noi theo.

Tích cực nhắc nhở, giáo dục HS thói quen thực hiện tốt Luật giao thông, vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường, các biện pháp phòng chống dịch bệnh, kỹ năng thoát hiểm khi có cháy nổ; xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa GV- HS - CMHS.

3.4. Yêu cầu đối với Học sinh

Đảm bảo đi học đầy đủ, đúng giờ, có đủ sách vở, đồ dùng học tập.

Rèn kỹ năng sử dụng đồ dùng học tập chính xác, nhanh nhẹn.

Thực hiện nề nếp, thói quen học tập tốt, nói lời hay, làm việc tốt.

Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy trường, lớp và các quy định của Đội.

Thực hiện tốt “Tiếng trống sạch trường”, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ của xã; chăm sóc, bảo vệ cây xanh trước cửa lớp, trong sân trường và khu thư viện xanh của nhà trường.

Thực hiện thường xuyên, có hiệu quả các buổi hoạt động tập thể, Chào cờ, sinh hoạt ngoại khoá với nội dung thiết thực, phù hợp; tăng cường các hoạt động giao lưu gắn với rèn kỹ năng để nâng cao năng lực, phẩm chất theo mục tiêu của cấp học.

Tích cực tìm hiểu về tự nhiên và xã hội, tìm hiểu lịch sử địa phương, truyền thống và các anh hùng dân tộc của quê hương ...

Thực hiện tốt ATGT, mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”. Thực hiện tốt văn hoá giao thông, văn hóa học đường.

Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

3.5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban phụ trách Đội

Phụ trách Đội có kế hoạch hoạt động chi tiết, phù hợp với điều kiện của đơn vị; phối kết hợp với GVCN lớp tổ chức tốt Đại hội chi đội và tổ chức tốt Đại hội Liên đội nhiệm kỳ năm học 2025-2026.

Tổ chức tốt các tiết HĐTN dưới cờ hàng tuần (yêu cầu hát Quốc ca, Đội ca phải to, rõ ràng, dứt khoát, hùng tráng, đúng giai điệu và lời ca), nội dung phong phú, thiết thực (khoảng 10 phút kiểm điểm việc thực hiện KH tuần qua và triển khai kế hoạch tuần mới, khoảng 10 -15 phút dành cho các HĐ của HS, giao lưu,... theo chủ điểm tuần; 5-10 phút dành cho công tác y tế, VS môi trường, Thư viện,...). Tập trung rèn nề nếp kỉ luật, vệ sinh cho HS.

Thành lập đội Cờ đỏ để hướng dẫn và theo dõi thi đua các chi đội, lớp nhi đồng. Phụ trách Đội cùng GV trực ban, đội Cờ đỏ theo dõi thực hiện nề nếp của HS; kết hợp chặt chẽ, thường xuyên với GV chủ nhiệm và GV bộ môn, với Đoàn thanh niên, có KH chi tiết tổ chức thật tốt các Lễ kỷ niệm; chú trọng việc tổ chức giao lưu, tổ chức các hội thi, tích cực đưa các trò chơi dân gian gắn với các kiến thức đã học;

Tăng cường kiểm tra nề nếp, sinh hoạt Đội, Sao và các HĐGDNGLL; phối hợp cùng Chi đoàn thanh niên thực hiện tốt mô hình “Cổng trường ATGT”; phối hợp với nhân viên y tế làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho HS và VSMT.

3.6. Tăng cường sự lãnh đạo của BGH nhà trường

Xây dựng và chỉ đạo nghiêm túc theo kế hoạch. Tăng cường dự giờ thăm lớp, kiểm tra đột xuất, KT chuyên đề, KT hoạt động sư phạm nhà giáo 100% GV, NV theo kế hoạch. Thực hiện tốt việc tư vấn thúc đẩy trong kiểm tra.

Thực hiện nghiêm túc công bằng, công khai, dân chủ trong xây dựng kế hoạch, trong tuyển dụng viên chức, trong tài chính và trong mọi hoạt động của nhà

trường.

Tập trung chỉ đạo:

- **Nền nếp, kỷ cương dạy và học:** Xây dựng tác phong làm việc khoa học. Thực hiện nghiêm túc “giờ nào, việc ấy”. Coi nền nếp là chất lượng.

- **Chuyên môn:**

+ Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc dạy học Chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp dạy học. Thực hiện tốt các hội thi, hội giảng, kiểm tra đánh giá. Thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch. Quản lý, tổ chức hiệu quả dạy học theo đối tượng, dạy buổi 2, tiết học tự chọn (KNS, STEM, tiếng Anh YTN) và lớp bán trú,...

+ Chỉ đạo sát việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn có hiệu quả, kịp thời nắm bắt tình hình để cùng Tổ CM tháo gỡ mọi khó khăn, tránh quan liêu, làm việc hình thức; 100% GV được kiểm tra, đánh giá, xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp, 100% CB, GV, NV được đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng CSVC, đồ dùng dạy học của thầy và trò.

+ Nghiên cứu, chỉ đạo sát việc đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020 đảm bảo đúng quy định.

- **Chất lượng giáo dục:**

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khoá và các buổi HĐGDNGLL đạt hiệu quả; đổi mới nội dung sinh hoạt theo hướng giao lưu trong lớp, trong tổ, toàn trường và liên trường.

+ Thực hiện tốt các cuộc vận động thông qua các đợt kiểm tra, khảo sát chất lượng và trong mọi hoạt động của nhà trường.

+ Đặc biệt quan tâm chất lượng toàn diện các khối lớp (nhất là lớp cuối cấp), chất lượng chữ viết, chất lượng các hội thi/giao lưu, chất lượng PCGD, kết quả hội học-hội giảng; kết quả GV quan tâm kèm cặp giúp đỡ HS còn khó khăn môn học, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS mồ côi, HS là con thương binh...

3.7. Phát huy vai trò của các đoàn thể trong trường

- **Chi đoàn thanh niên** cần xây dựng kế hoạch, phối kết hợp thường xuyên, tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch; tích cực tuyên truyền, vận động, xây dựng mối quan hệ vui tươi, đầm ấm thông qua các buổi toạ đàm, thảo luận, sinh hoạt...; phối kết hợp tổ chức tốt các hoạt động giáo dục và mô hình “Cổng trường ATGT”. Cuối mỗi tháng gửi Kế hoạch hoạt động cụ thể cho Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường để theo dõi, phối hợp và chỉ đạo thực hiện; phối kết hợp với nhà trường và các thành viên trong trường cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Phát động đoàn viên thanh niên hăng hái thực hiện tốt các phong trào thi đua; tổ chức kí cam kết thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động, xây dựng cơ quan đơn vị văn hóa, thực hiện tốt quy định đạo đức nhà giáo, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- **Tổ tư vấn tâm lý học sinh** đẩy mạnh hoạt động tư vấn tâm lý học đường, đặc biệt quan tâm tới đối tượng học sinh có vấn đề ảnh hưởng tới tinh thần; thường

xuyên phối hợp với Chi đoàn thanh niên, Ban phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền phù hợp với tâm lý lứa tuổi.

3.8. Công tác tài chính, thư viện, thiết bị đồ dùng và y tế trường học

Nhân viên xây dựng tác phong làm việc khoa học, tự giác; tích cực học tập, bồi dưỡng nâng trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn; thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể:

- Nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị thiết lập hệ thống hồ sơ theo dõi, mượn/tra, vào sổ, kiểm kê nghiêm túc theo đúng quy định; có kế hoạch tu bổ, sửa chữa, bổ sung kịp thời tài liệu, thiết bị cần thiết; tổ chức giới thiệu cho CB, GV, NV và HS mượn, đọc tài liệu thường xuyên, hiệu quả; thực hiện tốt luân chuyển sách ở các lớp. Khai thác triệt để và có hiệu quả phần mềm thư viện. Quan tâm hơn nữa tới việc rèn thói quen đọc sách, kể chuyện và làm theo sách; xây dựng văn hóa đọc cho giáo viên và học sinh; tổ chức có hiệu quả các HĐTN theo kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ít nhất 2 hoạt động sáng tạo trong năm học; thực hiện số hóa các loại hồ sơ quản lý thư viện; tự kiểm tra hoạt động thư viện, báo cáo đúng thời gian quy định.

Nhân viên làm công tác thư viện có trách nhiệm cùng GVCN thường xuyên tổ chức, hướng dẫn HS lao động, chỉnh trang khu thư viện xanh; sắp xếp tủ thư viện tại các lớp học và khai thác triệt để, hiệu quả; **phát động học sinh quyên góp sách xây dựng tủ sách dùng chung**, huy động các nguồn kinh phí để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh khuyết tật; học sinh hộ nghèo và cận nghèo, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học mới; **cùng PHT, Tổ trưởng TCM xây dựng kế hoạch tổ chức tiết đọc, tiết học tại thư viện theo đúng yêu cầu tại Thông tư 16/2022.**

Giao cho tổ trưởng, tổ phó tổ 2-3 và PHT nhà trường quản lý, điều hành, chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả làm việc của nhân viên thư viện-thiết bị.

- **Nhân viên kiêm phụ trách y tế học đường** khai thác sử dụng có hiệu quả CSVC phòng y tế; chủ động xây dựng kế hoạch công tác y tế học đường, quy chế phối kết hợp với Trạm y tế xã trong việc chăm sóc sức khỏe HS; chủ động **cân, đo từng HS** (vào **đầu năm học và cuối năm học**), vào sổ theo dõi sức khỏe HS; phối kết hợp với Trung tâm Y tế huyện khám và theo dõi sức khỏe ban đầu cho HS ít nhất lần/năm học (vào cuối học kỳ I). Tích cực **tuyên truyền** HS phòng, tránh các loại dịch bệnh theo mùa, dịch bệnh sau bão lũ (nếu có). Thực hiện chăm sóc răng miệng (hàng tuần súc miệng bằng dung dịch Flo); phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội kiểm tra, theo dõi học sinh thực hiện vệ sinh cá nhân, việc vệ sinh trường lớp, môi trường, cảnh quan nhà trường; phối hợp với GV dạy GDTC theo dõi đánh giá thể lực cho HS cuối năm học; tổ chức hướng dẫn HS phân loại rác thải theo quy định của Bộ Y tế (rác vô cơ, rác hữu cơ); khắt trương học tập để đạt chuẩn đào tạo đúng chuyên môn.

- Nhân viên kế toán thực hiện nghiêm túc nguyên tắc, quy định về tài chính; thực hiện công khai tài chính, tài sản của nhà trường đúng thời gian quy định; đảm bảo chế độ chính sách đối với CBGV, NV và học sinh, đặc biệt quan tâm thực hiện

đúng chế độ chính sách đối với HS hộ nghèo, HS khuyết tật học hòa nhập và HS có hoàn cảnh khó khăn đột xuất.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập GDTH

Phân công cán bộ, giáo viên điều tra, cập nhật số liệu vào phần mềm đảm bảo chính xác, kịp thời; phối hợp cùng trường Mầm non và THCS trên địa bàn trong công tác phổ cập để đảm bảo số liệu chính xác, cập nhật kịp thời.

Tích cực đổi mới PP dạy học, hạn chế học sinh lưu ban. Phối hợp với CMHS và các đoàn thể làm tốt công tác điều tra, huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp, quan tâm giúp đỡ học sinh khuyết tật, học sinh nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS mồ côi, không để học sinh bỏ học.

Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập. Chỉ đạo giáo viên dạy HSKT xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng học sinh khuyết tật. Thực hiện dạy học và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Quan tâm, động viên, hỗ trợ kịp thời đối với những HS có hoàn cảnh khó khăn và HS khuyết tật; thực hiện đúng chế độ hỗ trợ chi phí học tập đối với 2 HS con hộ nghèo và 7 HS khuyết tật. Ngoài ra, nhà trường phối kết hợp với Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, các tổ chức xã hội địa phương đề nghị cấp trên xét tặng quà, tặng học bổng... đối với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tích cực tham mưu với các cấp làm tốt công tác xã hội hóa để huy động nguồn lực, vật chất và tinh thần trong xã hội cùng tham gia, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

5. Thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động

Quán triệt nghiêm túc ý nghĩa, mục tiêu từng phong trào thi đua và cuộc vận động, trong đó đặc biệt quan tâm tới phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”;

Phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua gắn với việc làm cụ thể như: Hăng hái, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ; nâng cao chất lượng GD toàn diện, tiết kiệm điện, nước, giữ vệ sinh môi trường, lương tâm nghề nghiệp; tự làm đồ dùng dạy học, sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học hiệu quả; tự giác bảo vệ của công, xây dựng nếp sống văn minh...; trang trí trường lớp xanh - sạch - đẹp - thân thiện; bảo vệ và phát huy truyền thống của lớp, trường, quê hương, đất nước; chăm sóc, dọn vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ xã ...

Làm tốt việc bình chọn tấm gương tiêu biểu đề nghị cấp trên khen, nêu gương “*người tốt, việc tốt*”, phát huy và lan tỏa tấm gương tiêu biểu trong GV và HS; coi trọng việc giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống.

6. Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý

Lưu trữ minh chứng qua việc thiết lập hệ thống hồ sơ sổ sách từ trường, tổ, cá nhân. Phân công từng cá nhân chịu trách nhiệm bảo quản, bổ sung, ghi chép cập nhật theo dõi thường xuyên đúng quy định.

Làm việc có kế hoạch, khoa học, phân công lao động hợp lý, rõ người hợp việc, tạo điều kiện để mỗi thành viên phát huy sức mạnh và sở trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xây dựng Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử, Tiêu chí đánh giá thi đua... Tổ chức lấy ý kiến thống nhất của CB, GV, NV, người lao động trước khi đưa vào thực hiện.

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ (dân chủ, công bằng trong kiểm tra đánh giá, trong thi đua và trong mọi hoạt động), nội quy, quy chế của trường, Điều lệ trường Tiểu học, các quy định về quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường.

Thực hiện công khai đúng quy định.

Đánh giá thi đua, xét khen thưởng đúng người đúng việc, khích lệ được tinh thần hăng hái thi đua của mỗi cá nhân.

Quan tâm tới sức khỏe của GV và HS, xây dựng môi trường làm việc và học tập thân thiện, an toàn, lành mạnh. Nhà trường mời Trung tâm y tế Gia Lộc về khám sức khỏe đối với 100% HS; tạo điều kiện về thời gian để GV, NV được đi kiểm tra sức khỏe định kì.

Thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Thành lập ban kiểm tra nội bộ, xây dựng Kế hoạch kiểm tra cụ thể, thực hiện kiểm tra đúng kế hoạch, coi trọng công tác tư vấn, thúc đẩy sau kiểm tra.

Tạo mối quan hệ thân thiện, cởi mở, đoàn kết nội bộ; khích lệ CB, GV, NV, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường mạnh dạn phát huy hết khả năng, sáng tạo, dám làm và chịu trách nhiệm trong công việc.

Phân công cá nhân chịu trách nhiệm, theo dõi các mặt hoạt động và các mảng công việc cụ thể trong các hoạt động của đơn vị.

Liên kết tổ chức dạy học đảm bảo đúng quy trình pháp lí.

Tích cực tham mưu, tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo các cấp, làm tốt hơn nữa công tác XHHGD, phối kết hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tăng cường cơ sở vật chất, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

7. Quan tâm tu bổ CSVC đáp ứng yêu cầu dạy-học, tăng cường công tác tham mưu

Định kì tổ chức kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học.

Có kế hoạch thu chi cụ thể, tiết kiệm để sửa chữa CSVC, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học (đặc biệt quan tâm tới bản đồ hành chính, ti vi, máy vi tính phục vụ dạy học) để đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT.

Tiếp tục tham mưu với địa phương sớm thực hiện kế hoạch xây thêm ít nhất 2 phòng học bộ môn và 2 phòng chức năng để khắc phục tình trạng thiếu phòng học, bổ sung kinh phí để trang trí, sửa chữa phòng học... đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2026-2031; có kế hoạch bổ sung mở rộng khuôn viên, xây thêm các phòng chức năng để phấn đấu đạt chuẩn mức độ 2.

8. Làm tốt công tác XHHGD và truyền thông về giáo dục

Thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo về công tác giáo dục, báo cáo kịp thời với các cấp về chất lượng giáo dục và kế hoạch phát triển giáo dục.

Phát huy tốt vai trò của Hội đồng trường, Hội cha mẹ của nhà trường và các tổ chức xã hội địa phương trong công tác giáo dục; xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể, Hội CMHS để tạo sự đồng thuận cùng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, phát triển. Tập trung, huy động sức mạnh tổng hợp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, của chính quyền địa phương, của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường, tạo ra môi trường học tập, sinh hoạt, vui chơi an toàn, hấp dẫn đối với học sinh, giúp các em thực sự cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Từ đó khích lệ, động viên các em phấn đấu, học tập, tu dưỡng ngày càng tốt hơn.

Tham mưu với Hội CMHS xây dựng kế hoạch và hoạt động có hiệu quả theo Điều lệ Ban Đại diện CMHS; động viên, hỗ trợ tích cực các hoạt động giáo dục của nhà trường, tạo động lực thúc đẩy công tác XHHGD đạt kết quả cao.

Huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT.

Phát huy hiệu quả website, fanpage của nhà trường, đài truyền thanh xã và mạng xã hội để tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục, về những kết quả đạt được để nhân dân, phụ huynh, xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học. Phối hợp chặt chẽ với đài truyền thanh xã kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Hiệu trưởng trực tiếp quản lý, chỉ đạo công tác truyền thông; phân công GV trình độ Đại học CNTT phụ trách website và fanpage của nhà trường. Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên thường xuyên viết bài, đưa tin về hoạt động của nhà trường, của ngành, về gương người tốt-việc tốt, các điển hình tiên tiến của lớp, của trường để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Tin bài trước khi đăng được Hiệu trưởng kiểm duyệt chặt chẽ.

Tuyên truyền và hướng dẫn PHHS cách xem tin, bài trên website, fanpage và ứng dụng eNetViet của trường.

Quản triệt mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thận trọng khi sử dụng mạng xã hội và việc kiểm chứng thông tin hiện nay.

Thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp trên website của trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua có nội dung về truyền thông.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi ở hiện tại	TĐ	CM	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công
1	Nguyễn Thị Thúy	1973	Gia Lộc	ĐH	TH	HT	Chỉ đạo chung, dạy 2 tiết/tuần
2	Nguyễn Văn Thưởng	1977	Thạch Khôi	ĐH	TH	PHT	Phụ trách CM, dạy 4 tiết/tuần
3	Nguyễn Thị Lan	1975	Gia Lộc	ĐH	TH	GV TT tổ 1	Dạy, CN 1A
4	Nguyễn Thị Sinh	1972	Tân Hưng	ĐH	TH	GV, TT 2-3	Dạy, CN 3A
5	Dương Thị Vân	1973	Gia Lộc	ĐH	TH	GV TT tổ 4-5	Dạy, CN 5C
6	Đặng Thị Huyền	1990	Thạch Khôi	ĐH	TH	GV TP tổ 2-3	Dạy, CN 2A
7	Nguyễn Thị Thuận	1986	Gia Lộc	ĐH	TH	GV, TP4-5, CTCĐ	Dạy, CN 4A
8	Trần Thị Phượng	1969	Gia Lộc	CĐ	TH	GV	Dạy, CN 1B
9	Vũ Ngọc Thanh	1996	Gia Lộc	ĐH	TH	GV, BTCĐ	Dạy, CN 1C
10	Đoàn Thị Dung	1993	Gia Lộc	ĐH	TH	GV	Dạy, CN 2B
11	Tăng Thị Thùy	1993	Gia Lộc	ĐH	TH	GV	Dạy, CN 2C
12	Đỗ Thị Hải Yến	1995	Gia Lộc	ĐH	TH	GV	Dạy, CN 3C
13	Lê Thị Thi	1972	Tân Hưng	ĐH	TH	GV	Dạy, CN 3B
14	Nguyễn Thu Hiền	1998	Gia Lộc	ĐH	TH	GV	Dạy, CN 4B (kì I)
15	Vũ Thị Nhân	1997	Gia Lộc	ĐH	TH	GV	Dạy, CN 4B (kì 2)
16	Vũ Thị Liên	1966	Gia Lộc	ĐH	TH	GV	Dạy, CN 5A
17	Nguyễn Thị Nhàn	1993	Gia Lộc	ĐH	TH	GV	Dạy, CN 5B
18	Đỗ Thị Lan	1987	Gia Lộc	ĐH	TDTT	GV	Dạy GDTC K1-5
19	Lê Thị Kim Oanh	1981	Gia Lộc	ĐH	ÂN	GV, Ban PTĐ	Dạy Âm nhạc L1-5; tư vấn TLHS
20	Bùi Thị Thân	1985	Gia Lộc	ĐH	MT	GV, TPT Đội	Dạy Mĩ thuật L1-5
21	Vũ Thị Phương	1990	Gia Lộc	ĐH B2	NN	GV, TP tổ 1	Dạy TA 1,2,3; và 1 số tiết ĐĐ, HĐTN
22	Phạm Mỹ Duyên	1994	Gia Lộc	CĐ B2	NN	GV	Dạy Tiếng Anh lớp 4, lớp 5

23	Đặng T.Hồng Tuyết	1989	Tân Hưng	ĐH	CNTT	GV, TBTT	Dạy Tin học lớp 1- 5; CN3-5; phụ trách CNTT
24	Nguyễn Thị Lý	1990	Gia Phúc	CĐ	KT-VT	TT tổ VP	Kế toán
25	Nguyễn Thị Lê	1981	Gia Lộc	CĐ	TVTB	NV	Thư viện, thiết bị, kiêm TQ
26	Đoàn Văn Thiện	1974	Gia Lộc	SC	YT	NV	VT kiêm y tế

2. Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm. Việc cho học sinh nghỉ học đột xuất, nghỉ do thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh, học bù sẽ thực hiện theo Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Kế hoạch cụ thể hằng tháng

Tháng 8. Vui đến trường

Nội dung	Kết quả
1. Chuyên môn	
- Họp lãnh đạo, họp HĐSP, phân công lao động, kiện toàn bộ máy lãnh đạo trong nhà trường	- Thực hiện đúng kế hoạch
- Xây dựng kế hoạch BDGV và thực hiện BD giáo viên theo kế hoạch; BDGV thông qua SHCM theo NCBH (dự giờ lớp 2-5).	- Hoàn thành; - Đã thực hiện ở L2, L4
- Tham dự bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức	- Dự đầy đủ, đúng TP
- Tổ chức ôn tập, kiểm tra lại đối với HS phải rèn luyện trong hè (5 em)	- GVCN tự phụ đạo - KQ: 2/5 em lên lớp
- Điều tra phổ cập ở địa phương (Đội 1, Đội 4, từ 0 đến 60 tuổi).	- Hoàn thành.
- Xây dựng KHGD nhà trường. Chỉ đạo các tổ/khối xây dựng kế hoạch môn học/HĐGD, kế hoạch sinh hoạt CM (xong trước 15/8/2025).	- Hoàn thành chậm.
- Các tổ CM xây dựng kế hoạch chuyên đề, SHCM theo NCBH	- Tiến độ chậm
- Tổ chức SHCM theo NCBH (Tổ 2-3 và tổ 4-5)	- Hoàn thành
- Tham mưu, bố trí sắp xếp đội ngũ.	- HĐ 02 GV
- Chuẩn bị cho HS tựu trường (tổng vệ sinh, trao băng zôn, tập văn nghệ,...)	- Tốt.
- Hoàn thiện thời khóa biểu.	- Chuyển tới GV 30/8
- Chuẩn bị cho Lễ Khai giảng năm học mới và Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường.	- Chu đáo, cảnh quan sạch đẹp
- Cung ứng SGK, đồ dùng học tập cho HS.	- Hoàn thành.
- Tổ chức lấy ý kiến của PHHS v/v cho con học KNS, STEM và tiếng Anh YTNN.	- Hầu hết PHHS đăng kí cho con được học.
2. Công tác khác:	
- Kiểm tra, rà soát trang thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa CSVC phục vụ cho năm học mới.	- Thiếu bộ TBDH các lớp.

- Tham mưu với lãnh đạo địa phương sớm thực hiện kế hoạch bổ sung thêm phòng học, phòng chức năng;	- BC bằng VB.
- Báo cáo kế hoạch chuẩn bị năm học mới.	- BC bằng VB.
- Khuyến khích HS tham gia thi vẽ tranh do Đoàn xã tổ chức	1HS (5B) có giải phụ
- Thực hiện công tác truyền thông chuẩn bị cho năm học mới.	- Tốt.
- Hợp Ban đại diện CMHS, hợp PHHS có con ăn bán trú	
- Phát động CBGV, NV ủng hộ nhân dân Cuba.	Tổng số tiền 4 triệu.

Tháng 9

Chủ điểm: Vui đến trường

Nội dung	Kết quả
1. Tư tưởng chính trị: Thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chào mừng năm học mới.	Hăng hái, tích cực
2. Chuyên môn	
- Tổ chức ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và khai giảng năm học mới (sáng 5/9, trực tiếp kết hợp trực tuyến).	- Chuẩn bị chu đáo, tổ chức tốt;
- Thực hiện chương trình HKI từ 8/9, dạy-học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần.	- Thực hiện đúng kế hoạch.
- Thực hiện tiết học STEM: Lớp 5 (tuần 3).	
- Phát động hưởng ứng tháng An toàn giao thông. Chỉ đạo dạy ATGT; phối kết hợp với CAGT xã, khu vực tổ chức tuyên truyền GD ATGT.	Thực hiện đúng kế hoạch.
- Kiểm tra sách giáo khoa, đồ dùng học tập của HS; thực hiện chương trình thời khoá biểu, Kế hoạch bài dạy, nề nếp học sinh.	100% HS có đủ sách vở, đồ dùng.
- Hoàn thành thống kê các biểu mẫu phổ cập GDTH, XMC	Cơ bản HT
- Xây dựng dự thảo kế hoạch năm học, kế hoạch sinh hoạt CLB,...	Hoàn thành
- Bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch	Hoàn thành
- Tổ chức SHCM theo NCBH (Tổ 4-5)	Hoàn thành
- Dự SHCM do Sở GDĐT tổ chức “Chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1 đáp ứng yêu cầu liên thông chương trình GDPT 2018”	BGH và GV dạy VH lớp 1 dự đủ
- Khuyến khích HS tự nguyện tham gia các sân chơi qua mạng và đăng kí tham gia luyện tập Bóng đá, Cờ vua.	1 số HS đã đăng kí tham gia
3. Công tác khác:	
- Tổ chức lựa chọn đơn vị hợp tác liên kết dạy KNS, STEM, TA YTNN	Hoàn thành
- Thực hiện phòng chống bão.	Tốt
- Hoàn thành Đại hội Chi đội và Đại hội Chi Đoàn TNCSHCM.	Hoàn thành
- Tổ chức đăng kí thi đua năm học 2025 - 2026; HNVC cấp tổ.	Hoàn thành
- Hoàn thiện PM CSDL ngành, nộp báo cáo đầu năm; PM QLCB	Hoàn thành

- Tổ chức cho HS ăn bán trú (từ 08/9)	Tốt
- Tổ chức họp PHHS (Ban đại diện, toàn thể)	PHHS ủng hộ 100%
- Báo cáo lãnh đạo xã kế hoạch dự kiến các khoản thu trong năm học	Hoàn thành
- Triển khai thu tiền BHYT đối với HS lớp 1	Hoàn thành
- CBGV, NV dự tập huấn về PCCC và CNCH.	10 người tham gia.

Tháng 10

Chủ điểm: Chăm ngoan, học giỏi

Nội dung	Kết quả
1. Tư tưởng chính trị: Thi đua lập thành tích chào mừng Ngày Bác Hồ gửi bức thư cuối cùng cho ngành GD và Ngày Phụ nữ Việt Nam.	
2. Chuyên môn	
- Thực hiện chương trình học kì I	
- Thực hiện tiết học STEM: Lớp 1, lớp 3, lớp 5 (tuần 8)	
- Tổ chức Hội nghị viên chức cấp trường (dự kiến 10/10)	Hoàn thành
- Tổ CM thực hiện SHCM theo chuyên đề; + Tổ 1: Đổi mới phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; + Tổ 2-3: Một số biện pháp nâng cao năng lực giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn cho học sinh. - SHCM NCBH: Tổ 1 (tuần 5, môn Tiếng Anh);	
- Các tổ hoàn thiện các loại Kế hoạch năm học. Trình duyệt.	
- Kiểm tra nội bộ theo KH (HĐSP đ/c Nhân và đ/c Hiền)	
- Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường (từ tuần 6)	
- Tham dự chuyên đề do Sở GD tổ chức: + Phát triển kỹ năng sử dụng Tiếng Anh thông qua trí tuệ nhân tạo (AI); ứng dụng chuyển đổi số trong tổ chức dạy học Tiếng Anh lớp 5” (tuần 5) + “Phát triển hệ thống dạy học- đánh giá tự động bằng công nghệ lập trình ứng dụng; Giáo viên thời đại số làm chủ công nghệ (AI)”;	
- Tổ chức HS luyện tập: Cờ vua.	
- Phát động, tuyên truyền, khuyến khích HS tham gia cuộc thi vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước”.	
3. Công tác khác:	
- Thực hiện tốt công tác truyền thông. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025".	
- Triển khai thu tiền ăn bán trú (tháng 9, qua app);	

- Chỉ đạo hoạt động Đội TNTPHCM, đại hội Liên đội. Triển khai phong trào kế hoạch nhỏ.	
- Tổ chức giao lưu Giới thiệu sách (chủ đề “ Học, tự học ”).	
- Tổ chức HĐNGLL “Vui Tết Trung thu” (tập trung toàn trường).	
* Bổ sung:	
- Triển khai và đôn đốc CBGV, NV tham gia cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật”.	100% CBGV, NV đã HT bài thi
- Triển khai, tuyên truyền CBGV tham gia Cuộc thi “Nhà giáo sáng tạo với công nghệ số và trí tuệ nhân tạo”.	
- HT dự tập huấn về PCCC và CNCH.	Thực hiện đúng giờ
- Dự Hội nghị triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” và phát động cuộc thi “Công dân số Hải Phòng-sử dụng thông minh, sống an toàn”.	Dự đủ, đúng TP.
- Báo cáo tài chính, chuẩn bị đón Đoàn KT của Sở GD&ĐT.	

Tháng 11
Chủ điểm: Tri ân thầy cô

Nội dung	Kết quả
1. Tư tưởng chính trị: Thi đua lập thành tích chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	
2. Chuyên môn	
- Thực hiện chương trình học kì I	
- Thực hiện tiết học STEM: Lớp 2 (tuần 12), lớp 4 (tuần 11)	
- Tổ chức Hội học - Hội giảng. Tổng kết Hội giảng (xong trước 18/11).	
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch (HĐSP đ/c Ng.Lan, đ/c Thi; KT chuyên đề đ/c Tuyết).	
- Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch.	
- Dự chuyên đề của Sở: Khám phá thế giới cùng AI, ứng dụng chuyển đổi số, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong môn TNXH.	
- Tham gia thực hiện chuyên đề Cụm CM số 19: “Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Khoa học lớp 4, 5 nhằm tạo hứng thú cho HS”.	
- Tổ 1 và Tổ 2-3 tiếp tục dạy áp dụng chuyên đề 1;	
- SHCM theo NCBH (tổ 2-3: tiết Toán, tuần 11).	
- Tổ chức kiểm tra định kì giữa kì 1 đối với môn Toán, Tiếng	

Việt lớp 4,5.	
- Chỉ đạo GV đánh giá định kì giữa HKI.	
- Tổ chức chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	
- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ.	
3. Công tác khác:	
- Hoạt động Đội TNTPHCM: Làm báo, Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày 20/11; kết nạp Đội cho HS L4.	
- Thực hiện tốt công tác truyền thông.	
- Duy trì tốt công tác bán trú	
<u>*Bổ sung:</u>	

Tháng 12

Chủ điểm: Uống nước nhớ nguồn

Nội dung	Kết quả
1. Tư tưởng chính trị: Thi đua lập thành tích chào mừng 81 năm ngày Thành lập QĐND Việt Nam và 36 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân.	
2. Chuyên môn:	
- Thực hiện chương trình học kì I.	
- Thực hiện tiết học STEM: Lớp 1 (tuần 16), lớp 4 (3 chủ đề, tuần 13-16).	
- Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch.	
- Dự chuyên đề của Sở: + Sử dụng phần mềm và TB dạy học hiện đại để tổ chức dạy học môn Toán tại phòng học thông minh, dạy học môn Toán;	

Tháng 1

Chủ điểm: Chào Xuân mới – Mừng Đảng quang vinh

Nội dung	Kết quả
1. Tư tưởng chính trị: Thi đua lập thành tích mừng Đảng, mừng Xuân 2026	
2. Chuyên môn:	
- Hoàn thành chương trình học kì I (09/1), tổ chức kiểm tra định kì, đánh giá HS cuối kì 1. Báo cáo kết quả giáo dục HKI lên CSDL ngành.	
- Báo cáo sơ kết học kì I, phát động thi đua học kì II.	
- Triển khai thực hiện chương trình học kì II từ ngày 12/01/2026.	
- Thực hiện tiết học STEM: Lớp 3 (2 chủ đề, tuần 18 và tuần 20).	
- Tổ chức HĐTN: Hội Xuân.	
- Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch.	
- Dự chuyên đề của Sở: Dạy học Tiếng Việt sáng tạo trên nền tảng số, tích hợp liên môn, học thông qua chơi, vận dụng trí tuệ AI vào dạy học nhằm kích thích hứng thú và hiệu quả học tập cho học sinh.	
- Dự chuyên đề Cụm: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI và CNTT trong dạy học môn Toán lớp 1.	
- Các tổ CM tiếp tục áp dụng chuyên đề vào giảng dạy.	
- Kiểm tra theo kế hoạch KTNB (HĐSP: Phương, đ/c Thùy, đ/c Thuận; KTCĐ: đ/c PHT, vở HS các lớp, đánh giá HS HKI).	
3. Công tác khác:	
- Hoạt động Đội TNTPHCM. Sơ kết phong trào Kế hoạch nhỏ; tiếp tục tuyên truyền, động viên HS tham gia cuộc thi.	
- Thực hiện tốt công tác truyền thông.	
- Tổ chức họp CMHS thông báo kết quả HKI và phương hướng học kỳ II.	
<u>*Bổ sung:</u>	

Tháng 2

Chủ điểm: Tự hào Đoàn ta

Nội dung	Kết quả
1. Tư tưởng chính trị: Thi đua lập thành tích mừng Đảng, mừng Xuân 2026	Thi đua sôi nổi
2. Chuyên môn:	
- Tiếp tục thực hiện chương trình học kì II.	
- Thực hiện tiết học STEM: Lớp 1 và lớp 3 (tuần 22), lớp 2 và lớp 5 (tuần 23), lớp 4 (tuần 24).	
- Tham gia thi GVDG cấp xã (GV dạy lớp 1, lớp 2 và lớp 5)	
- Tổ chức HĐTN: Ngày hội STEM.	
- Bồi dưỡng GV theo kế hoạch.	
- Dự chuyên đề của Sở: Tích hợp dạy kỹ năng số cho học sinh tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.	
- Tổ 2-3 thực hiện SHCM theo CD: Một số biện pháp tích cực giúp học sinh học tốt chủ đề thực vật và động vật trong chương trình TNXH lớp 2-3.	
- Tổ chức SHCM liên cấp (Tổ 4-5 và GV lớp 6 trường THCS Tân Tiến): “Rèn kỹ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm xúc về một sự việc-nền tảng vững chắc cho học sinh lớp 6 viết văn biểu cảm.”	
- SHCM NCBH (Tổ 2-3: môn Tiếng Việt, tuần 23).	
- KT nội bộ theo kế hoạch (HĐSP đ/c Huyền, đ/c Vân; KTCD đ/c Lý và công tác tự BD của 100% GV);	
- Các tổ nghiệm thu sáng kiến năm học 2025-2026;	
- Tổ chức HĐGDNGLL chào mừng 96 năm Ngày thành lập Đảng CS Việt Nam.	
3. Công tác khác:	
- Hoạt động Đội TNTPHCM theo chủ đề.	
- Thực hiện tốt công tác truyền thông.	
- Tổ chức cho GV, HS ký cam kết thực hiện: Nghị định 37/2020/CD-CP của CP về quản lý, sử dụng pháo; Luật Trật tự, ATGT (số 36/2024) và nội quy trường lớp.	

- Thực hiện nghỉ Tết ND theo quy định. Phân công trực trường.	
<u>*Bổ sung:</u>	

Tháng 3
Chủ điểm: Thiếu nhi vui khỏe

Nội dung	Kết quả
1. Tư tưởng chính trị: Thi đua lập thành tích chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và sinh nhật Đoàn TNCS HCM 26/3.	
2. Chuyên môn:	
- Tiếp tục thực hiện chương trình học kì II.	
- Thực hiện tiết học STEM: Lớp 2 (2 chủ đề, tuần 26 và tuần 27), lớp 4 (tuần 25 - tiếp chủ đề của tuần 24), lớp 5 (tuần 25).	
- Tổ chức kiểm tra định kì giữa kì 2 đối với môn Toán, Tiếng Việt lớp 4,5; khảo sát chất lượng khối lớp 1-3; đánh giá định kì GKII và cập nhật thống kê kết quả giữa học kỳ II trên CSDL ngành.	
- Dự chuyên đề của Sở: + Ứng dụng AI, trong rèn kỹ năng nghe- nói, giúp học sinh lớp 4,5 nâng cao năng lực giao tiếp Tiếng Anh thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo. + Giáo viên thời đại số - Làm chủ trí tuệ nhân tạo (AI).	
- Dự chuyên đề Cụm: Nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp thời công nghệ số.	
- Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch.	
- Các tổ CM tiếp tục dạy áp dụng theo chuyên đề; - SHCM theo NCBH: + Tổ 1: Tuần 26, tiết Toán; tuần 27 tiết Âm nhạc;	

+ Tổ 2-3: Tuần 25, tiết Tập viết; + Tổ 4-5: Tuần 28, tiết Tiếng Anh.	
- Kiểm tra thực hiện đổi mới đánh giá học sinh.	
- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch (HĐSP đ/c Thanh, đ/c Yến; KTCD đ/c Thân và 3 tổ trưởng CM).	
- Tham gia thi GVDG cấp tỉnh (nếu có).	
- Đánh giá sáng kiến cấp trường, nộp SK đề nghị công nhận cấp cơ sở về phòng VH-XH.	
3. Công tác khác:	
- Hoạt động Đội TNTPHCM: + Tổ chức “Ngày hội thiếu nhi vui -khỏe”; + Kết nạp đội viên đối với HS lớp 3.	
- Thực hiện tốt công tác truyền thông.	
- Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Quốc tế phụ nữ 08/3.	
<u>*Bổ sung:</u>	

Tháng 4

Chủ điểm: Ngày hội non sông

Nội dung	Kết quả
1. Tư tưởng chính trị: Thi đua lập thành tích chào mừng Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4)	
2. Chuyên môn:	
- Tiếp tục thực hiện chương trình học kì II.	
- Thực hiện tiết học STEM: Lớp 1 (tuần 30).	
- Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch.	

- Dự chuyên đề của Sở: Nâng cao hiệu quả đánh giá phẩm chất năng lực học sinh tiểu học.	
- SHCM theo NCBH: Tổ 4-5 (tuần 31, tiết Công nghệ).	
- Duy trì hoạt động các Câu lạc bộ theo sở trường, sở thích.	
- Kiểm tra theo KH KTNB (HĐSP đ/c Dung, đ/c Duyên; KTCD đ/c Oanh, đ/c Lê và đ/c HT).	
- Tổ chức đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT.	
- Tổ chức HĐTN: Ngày hội đọc sách – English Festival.	
3. Công tác khác	
- Hoạt động Đội TNTPHCM: Giao lưu tìm hiểu chiến thắng lịch sử 30/4/1975. Kết nạp đội đối với HS lớp 3.	
- Thực hiện tốt công tác truyền thông.	
<u>*Bổ sung:</u>	

Tháng 5

Chủ điểm: Tự hào truyền thống đội viên

Nội dung	Kết quả
1. Tư tưởng chính trị: Thi đua lập thành tích mừng ngày sinh nhật Đội 15/5 và Sinh nhật Bác Hồ kính yêu 19/5.	
2. Chuyên môn:	
- Hoàn thành CT năm học. Kết thúc năm học trước 30/5.	
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì cuối năm, kết hợp bàn giao, nghiệm thu chất lượng.	
- Xét lên lớp và xét HTCTTH trước 21/5/2026.	

- Báo cáo kết quả thực hiện NV năm học trước ngày 25/5/2026.	
- Kiểm tra hồ sơ GV, NV.	
- BDGV: Đánh giá xếp loại VC, chuẩn nghề nghiệp GVTH; đánh giá chuẩn HT, chuẩn PHT.	
- Tổng kết, đánh giá công tác bồi dưỡng CB, giáo viên; Chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng hè 2026 và trong năm học 2026-2027.	
- Tổ chức xét duyệt thi đua cho các tập thể lớp và cá nhân HS, CBGV, NV.	
3. Công tác khác:	
- Hoạt động Đội TNTPHCM: Tìm hiểu Chiến thắng LS Điện Biên Phủ; giao lưu mừng sinh nhật Đội, Sinh nhật Bác Hồ kính yêu; kết nạp Đội viên.	
- Tổ chức họp CMHS thông báo kết quả năm học 2025-2026 và kế hoạch ôn tập, rèn luyện trong hè (đối với HS chưa hoàn thành CTLH).	
- Tổng kết năm học - Tổng kết các phong trào thi đua – Bàn giao HS về địa phương sinh hoạt hè;	
- Kiểm kê cơ sở vật chất, bàn giao cho Bảo vệ.	
* <u>Bổ sung:</u>	

Tháng 6, 7

Chủ đề: Vui hè bổ ích, an toàn

Nội dung	Kết quả
- Xây dựng kế hoạch BDGV hè 2026 và năm học 2026-2027.	
- Nghiệm thu bàn giao chất lượng HSHTCT TH (lần 2, nếu có).	
- Chỉ đạo tổ chức phụ đạo cho HS rèn luyện lại trong hè.	
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh lớp 1 năm học 2026 –	

2027, xong trước 24/7/2026.	
- Kiểm tra, rà soát và có kế hoạch bảo quản, tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho năm học mới.	
- Chuẩn bị các nội dung cho công tác bồi dưỡng CBQL và GV hè 2026.	
- Kiểm tra việc dạy thêm, học thêm trong hè.	
*<u>Bổ sung</u>:	

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Tân Tiến, đề nghị Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có trách nhiệm quán triệt văn bản này tới toàn thể thành viên của tổ; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ, kế hoạch dạy học của từng khối lớp một cách chi tiết, cụ thể, đảm bảo tính khả thi và triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo về BGH nhà trường để kịp thời tháo gỡ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch./.

Kế hoạch này được thông qua toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường tại Hội nghị Cán bộ, viên chức, NLĐ năm học 2025 - 2026.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo, kiểm tra);
- Toàn thể GV, NV (để thực hiện);
- Lưu: CSDL, Drive, Website trường.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thúy